

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Bộ phận nào sau đây thuộc vùng biển nước ta nằm ở phía trong đường cơ sở?

- A. Lãnh hải.
- B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. Nội thủy
- D. Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 2: Vùng biển của nước ta

- A. diện tích khoảng 1 triệu km².
- B. giáp với vùng biển của 3 nước.
- C. gồm toàn bộ phần đất liền.
- D. thông ra đại dương Ấn Độ Dương.

Câu 3: Vị trí địa lí của nước ta

- A. gần trung tâm Đông Nam Á.
- B. trong vùng không có thiên tai.
- C. không giáp với biển.
- D. ở phía tây bán đảo Đông Dương.

Câu 4: Vị trí địa lí của nước ta

- A. trong vùng nội chí tuyến.
- B. trong vùng không có thiên tai.
- C. nằm ở trung tâm châu Á.
- D. ở phía tây bán đảo Đông Dương.

Câu 5: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta thể hiện ở

- A. nhiệt độ trung bình năm cao.
- B. mùa đông nhiệt độ hạ thấp.
- C. cân bằng bức xạ luôn âm.
- D. tổng số giờ nắng rất thấp.

Câu 6: Đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm di chuyển vào nước ta có nguồn gốc từ

- A. Nam Ấn Độ Dương.
- B. Bắc Ấn Độ Dương.
- C. Bắc Thái Bình Dương.
- D. Nam Thái Bình Dương.

Câu 7: Loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là

- A. đất phèn.
- B. Feralit.
- C. phù sa cổ.
- D. phù sa.

Câu 8: Sông ngòi nước ta có đặc điểm

- A. chế độ nước điều hòa.
- B. chế độ nước theo mùa.
- C. phân bố đồng đều.
- D. chủ yếu là sông lớn.

Câu 9: Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

- A. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc.
- B. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.
- C. khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển.
- D. ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

Câu 10: Ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta, thành phần loài sinh vật chiếm ưu thế là

- A. xích đạo. B. nhiệt đới. C. cận nhiệt. D. ôn đới.

Câu 11: Khí hậu phần lãnh thổ phía Nam nước ta mang sắc thái của khí hậu

- A. ôn đới gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa.
C. cận xích đạo gió mùa. D. nhiệt đới gió mùa.

Câu 12: Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm

- A. thềm lục địa rộng, nông. B. hẹp ngang, bị chia cắt.
C. đất đai rất màu mỡ. D. được mở rộng rất nhanh.

Câu 13: Đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta có đặc điểm

- A. độ cao từ 2600m trở lên. B. có đất phù sa và Feralit.
C. có hệ sinh thái rừng nhiệt đới. D. nhiệt độ luôn dưới 5°C.

Câu 14: Điểm khác nhau cơ bản nhất giữa miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. chế độ khí hậu. B. cấu trúc địa hình.
C. đặc điểm chế độ mưa. D. mạng lưới sông ngòi.

Câu 15: Biểu hiện suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta là

- A. đất bị xói mòn. B. ô nhiễm nguồn nước.
C. gia tăng thiên tai. D. giảm đa dạng sinh học.

Câu 16: Biểu hiện suy giảm tài nguyên đất ở nước ta là

- A. suy giảm độ phì. B. giảm nguồn gen di truyền.
C. suy giảm tài nguyên rừng. D. nhiều loài sinh vật tuyệt chủng.

Câu 17: Một trong những giải pháp để sử dụng hợp lý tài nguyên đất ở nước ta là

- A. bón phân hóa học. B. không khai thác rừng.
C. tăng cường canh tác. D. phát triển thủy lợi.

Câu 18: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay

- A. chủ yếu diễn ra ở đô thị. B. mức độ gia tăng.
C. không gây tác động lớn. D. ít được quan tâm.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1. Cho thông tin sau:

Việt Nam nằm trên bán đảo Đông Dương, có hệ tọa độ địa lý trên đất liền là từ 8°34' B đến 23°23' B và từ kinh độ 102°09' Đ đến 109°28' Đ. Trên vùng biển, phạm vi lãnh thổ nước ta còn xuống tới khoảng vĩ độ 6°50' B và từ khoảng kinh độ 101° Đ tới trên 117°20' Đ tại biển Đông. Việt Nam vừa tiếp giáp với biển Đông thông ra Thái Bình Dương rộng lớn, nằm trong khu vực châu Á gió mùa, nơi diễn hình sự giao tranh các khối khí theo mùa.

- a. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
b. Thiên nhiên nước ta ít chịu ảnh hưởng của biển.
c. Nước ta có sắc thái chung của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa là do vị trí địa lý quy định.
d. Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng chủ yếu do tác động của hình dáng lãnh thổ.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Nguồn cung cấp nước chính cho sông ngòi nước ta là nước mưa và nước ngầm. Thủy chế sông ngòi Việt Nam theo sát nhịp điệu mùa mưa và khô của khí hậu. Trong cả nước đâu đâu cũng có hai mùa mưa khô, tuy nhiên các mùa có dài ngắn khác nhau và lệch pha với nhau nên sông ngòi mọi nơi đều có hai mùa lũ và cạn rất tương phản nhau. Nói cách khác, sông ngòi Việt Nam có sự phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

(Nguồn: Giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm 2023)

- a. Sông ngòi có mùa lũ theo sát mùa mưa, mùa cạn theo sát mùa khô.
- b. Thời gian mùa lũ và mùa cạn trên các sông là giống nhau.
- c. Các sông ở miền Trung thường có mùa lũ đến muộn hơn các sông ở miền Bắc và miền Nam.
- d. Lượng phù sa sông ngòi lớn và tập trung chủ yếu trong mùa lũ.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ ở một số địa điểm nước ta (Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7	Nhiệt độ trung bình năm
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- a. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.
- b. Miền Trung có nhiệt độ trung bình tháng 7 cao hơn miền Bắc và miền Nam.
- c. Biên độ nhiệt độ năm của Huế là nhỏ nhất.
- d. Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ Bắc vào Nam do sự thay đổi của góc nhập xạ và tác động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta có xu hướng gia tăng, đặc biệt là môi trường nước và không khí. Ô nhiễm không khí diễn ra chủ yếu tại các thành phố lớn, đông dân; các khu vực đô thị tập trung hoạt động công nghiệp và những nơi có mật độ phương tiện giao thông lớn. Ô nhiễm nước tập trung chủ yếu ở khu vực trung lưu và đồng bằng hạ lưu của các lưu vực sông.

- a. Ô nhiễm môi trường ở nước ta đang là vấn đề cấp bách.
- b. Hoạt động giao thông vận tải là một trong các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm không khí.
- c. Cần tăng cường nghiên cứu khoa học, tái chế, xử lí chất thải, nước thải...để bảo vệ môi trường.
- d. Công nghệ tạo ra các nguồn tài nguyên và năng lượng mới đang làm cho môi trường ngày càng xấu đi.

PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2019 TẠI CÀ MAU (Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ	27,0	27,4	28,6	29,9	29,5	28,5	28,2	27,6	27,9	27,9	27,8	26,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ vào bảng số liệu, tính nhiệt độ trung bình năm tại Cà Mau (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM QUAN TRẮC ĐÀ NẴNG

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	20,3	22,3	25,8	27,5	29,6	31,1	30,9	30,8	27,8	26,8	25,1	22,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại Đà Nẵng (làm tròn kết quả đến hàng thập phân thứ nhất của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM QUAN TRẮC ĐÀ NẴNG

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	34,7	32,1	14,6	24,1	2,1	38,5	12,5	93,5	800,4	782,8	271,0	485,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Đà Nẵng năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

Câu 4. Tại độ cao 1000 m trên dãy núi Hoàng Liên Sơn có nhiệt độ là 18°C , cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 2800 m là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 5. Cho bảng số liệu sau:

LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY THÁNG TRUNG BÌNH NHIỀU NĂM TẠI TRẠM HÀ NỘI - SÔNG HỒNG

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước (m^3/s)	1023	906	854	1005	1578	3469	5891	6245	4399	2909	2024	1285

(Nguồn: SGK Địa lí 10 – Cánh Diều NXB Đại học Sư phạm)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy tính lưu lượng nước trung bình của sông Hồng (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m^3/s).

Câu 6. Cho bảng số liệu sau:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH CỦA SÔNG THU BÓN

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước (m^3/s)	202	115	75,1	58,2	91,4	120	88,6	69,6	151	519	954	448

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy tính tổng lưu lượng nước của sông Thu Bồn (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m^3/s).

----- **HẾT** -----

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.C	2.A	3.A	4.A	5.A	6.B	7.B	8.B	9.C	10.B
11.C	12.B	13.A	14.A	15.D	16.A	17.D	18.B		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSDS	ĐSĐĐ	SĐSD	ĐĐĐS

PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	28,0	10,8	2592	7	2632	2892

